|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Nội dung** | **Cấp độ tư duy** | | | | | | | | | | | **Cộng** | |
| **Nhận biết** | | | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  | |
| **TN** | | **TL** | | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  | |
| **I. Tiếng Việt** | Các phương châm hội thoại | 1 | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| Sự phát triển của từ vựng,.., trau dồi vốn từ | 1 | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| Từ tượng thanh, tượng hình, một số phép tu từ từ vựng | 1 | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| Các thành phần câu | 1 | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| Liên kết câu và liên kết đoạn | 1 | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| Quan hệ ý nghĩa các vế câu ghép | 1 | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| Từ loại và cụm từ | 1 | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| Kiểu câu | 1 | |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| ***Tổng*** | 8 câu  (2,0 điểm) | | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | **0** | **8 câu**  **2,0 điểm (20%)** | |
| **Phần II. Đọc - hiểu**  - Ngữ liệu: Văn bản văn học hoặc văn bản nghị luận.  - Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu:  + 01 đoạn trích/văn bản hoàn chỉnh  + Độ dài khoảng 150 – 300 chữ | Hình thức văn bản |  | |  | |  | 1 |  |  |  |  |  | |
| Nội dung văn bản |  | | 1 | |  |  |  | 1 |  |  |  | |
| ***Tổng*** | 0 | | 1 câu  (0,5 điểm) | | 0 | 1 câu  (0,75 điểm) | 0 | 1 câu  (0,75 điểm) | 0 | 0 | **3 câu**  **2,0 điểm (20%)** | |
| **Phần III. Tập làm văn** | ***Câu 1.*** Viết đoạn nghị luận (khoảng 20 dòng) về vấn đề đặt ra từ văn bản ở phần Đọc hiểu | **0** | | 1\* | | **0** | **1\*** | 0 | **1\*** | **0** | **1\*** |  | |
| ***Câu 2:***  Tạo lập văn bản nghị luận văn học | **0** | | 1\* | | **0** | **1\*** | 0 | **1\*** | **0** | **1\*** |  | |
| ***Tổng*** | 0 | | 2\* câu  (0,5 điểm) | | 0 | 2\* câu  (2,25 điểm) | 0 | 2\* câu  (2,25 điểm) | 0 | 2\* câu  (1,0 điểm) | **2 câu**  **6,0 điểm (60%)** | |
| **Cộng** | | | **8 câu**  **2,0 đ** | | **3\* câu 1,0 đ** | **0** | **3\* câu 3,0 đ** | **0** | **3\* câu**  **3,0 điểm** | **0** | **2\* câu**  **1,0 điểm** | **10 điểm** | |
| **30%** | | | **30%** | | **30%** | | **10%** | | **100%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD-ĐT GIAO THUỶ**  **TRƯỜNG THCS NGÔ ĐỒNG** | **ĐỀ THI KSCL GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: NGỮ VĂN**  Thời gian làm bài: 120 phút |

**I. Tiếng Việt (2,0 điểm)**

*Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng*

**Câu 1.** Từ “hành động” trong câu: “Đó là một hành động đúng đắn.” thuộc từ loại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Danh từ | **B.** Động từ |
| **C.** Tính từ | **D.** Đại từ |

**Câu 2.** Xét theo mục đích nói, câu văn: *“Hãy tận dụng khoảng lặng này để bồi đắp cho chính mình và học cách khám phá điều sẽ xảy ra.”* (Phạm Lữ Ân) thuộc kiểu câu nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Câu trần thuật | **B.** Câu nghi vấn | **C.** Câu cầu khiến | **D.** Câu cảm thán |

**Câu 3.** Các thành ngữ *“dây cà ra dây muống”*, *“ lúng búng như ngậm hột thị”* có liên quan đến phương châm hội thoại nào?

1. Phương châm về lượng **B.** Phương châm cách thức

**C.** Phương châm quan hệ **D.** Phương châm về chất

**Câu 4.** Câu thơ: “*Ơi con chim chiền chiện/ Hót chi mà vang trời*” ( Thanh Hải) có chứa thành phần biệt lập nào?

1. Thành phần gọi đáp **C.** Thành phần tình thái

**B.** Thành phần phụ chú **D.** Thành phần cảm thán

**Câu 5.** Quan hệ về nghĩa giữa các vế trong câu ghép: “ *Giá mà anh ấy còn, anh ấy sẽ làm thêm bao nhiêu là việc nữa!*”( Đỗ Chu) là quan hệ nào?

**A.** Quan hệ nguyên nhân- kết quả **C.** Quan hệ tương phản

**B.** Quan hệ đồng thời        **D.** Quan hệ điều kiện (giả thiết) - kết quả

**Câu 6:** Từ *“đầu”* ở câu nào đựơc dùng với nghĩa gốc?

**A.** *Đầu súng trăng treo* ( Chính Hữu)

**B.** *Cuối bể đầu non* (thành ngữ)

**C.** *Súng bên súng đầu sát bên đầu* ( Chính Hữu)

**D.** *Đầu tường lửa lựu lập lòe đơm bông* ( Nguyễn Du)

**Câu 7.** Phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích: “*Con người Việt Nam không chỉ chúng ta nhận biết mà cả thế giới đều thừa nhận là sự thông minh, nhạy bén với cái mới. Bản chất trời phú ấy rất có ích trong xã hội ngày mai mà sự sáng tạo là một yêu cầu hàng đầu.”*( Vũ Khoan) là gì?

**A.** Phép lặp  **C.** Phép thế

**B.** Phếp nối **D.** Phép liên tưởng

**Câu 8.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ sau ?

*“Thà rằng liều một thân con/Hoa dù rã cánh lá còn xanh cây”*( Nguyễn Du )

**A.** Nhân hóa **C.** Hoán dụ

**B.** So sánh **D.**  Ẩn dụ

**II. Đọc - hiểu văn bản (2,0 điểm)**

***Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:***

*Các nhà nghiên cứu nhận thấy ngày càng rõ rằng "hy vọng" không chỉ làm vững lòng ta khi mọi thứ đang diễn ra tồi tệ, mà nó còn đóng vai trò rất quan trọng trong cuộc đời và ban phát điều tốt lành như thành công về học tập ở nhà trường cũng như những công việc khó khăn khác. Về mặt lý thuyết, hy vọng chỉ là cách nhìn  lạc quan theo đó mọi cái sẽ tốt đẹp hơn.*

*Theo nghĩa ấy, mọi thứ đều có thể có hy vọng. Một số người tin chắc, họ sẽ thoát khỏi tất cả trở ngại hoặc sẽ tìm thấy giải pháp cho mọi vấn đề của họ, trong khi những người khác cho rằng mình không thể có nghị lực, năng lực hay phương tiện cần thiết để đi tới đó. Snyder\* nhận xét những người tin vào tương lai của mình có một số nét chung họ biết tự thúc đẩy và tự thuyết phục khi gặp rủi ro, rằng mọi cái rồi sẽ đâu vào đẩy và họ tin chắc rằng có nhiều phương tiện để đạt được mục tiêu của mình, họ cũng đủ thông minh để chia một nhiệm vụ khó khăn thành những nhiệm vụ nhỏ dễ thực hiện hơn.*

*Về mặt trí tuệ xúc cảm, "hy vọng" có nghĩa là không lùi bước trước lo lắng, không buông tay hoặc chán nản khi đương đầu với khó khăn hay thất vọng. Thật vậy, những người tự tin nói chung ít lo lắng và ít bị rối nhiễu xúc cảm trong cuộc sống.*

(Trích Trí tuệ xúc cảm - Daniel Goleman, NXB Lao động - Xã hội, 2018, tr. 125-126)

\* Snyder: Charles Richard "Rick" Snyder là một nhà tâm lý học người Mỹ chuyên về tâm lý học tích cực. Tác giả đã phỏng vấn C.R. Snyder trong The New York Times, ngày 24/12/1991.

**Câu 1 (0,5 điểm).** Theo đoạn trích, về mặt trí tuệ xúc cảm, “hy vọng” có nghĩa là gì?

**Câu 2 (0,75 điểm).** Việc tác giả dẫn ra lờinhận xét của Snyder có tác dụng gì?

**Câu 3 (0,75 điểm).** Em có đồng tình với ý kiến “*chia nhiệm vụ khó khăn thành những nhiệm vụ nhỏ dễ thực hiện hơn”* không ?Vì sao?  

**III. Làm văn (6,0 điểm)**

**Câu 1 (1,5 điểm).** Từ nội dung văn bản phần Đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 20 dòng), trình bày suy nghĩ về sức mạnh của sự tự tin trong cuộc sống.

**Câu 2** **(4,5 điểm**)**.** Phân tích tâm trạng, cảm xúc của nhà thơ Viễn Phương khi viếng lăng Bác thể hiện trong đoạn thơ sau:

Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim

Mai về miền Nam thương trào nước mắt

Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác

Muốn làm đoá hoa toả hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.

( Trích Viếng lăng Bác – SGK Ngữ văn 9 tập 2 trang 58 – 59)

**....... HẾT .......**

Họ và tên thí sinh:……………...... Họ tên, chữ kí cán bộ coi thi 1....................................

Số báo danh:…………................... Họ tên, chữ kí cán bộ coi thi 2....................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **PHÒNG GD-ĐT GIAO THUỶ**  **TRƯỜNG THCS NGÔ ĐỒNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI KSCL GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: NGỮ VĂN**  Thời gian làm bài: 120 phút | |

**I. Tiếng Việt (2,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **A** | **C** | **B** | **A** | **D** | **C** | **C** | **D** |

*Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm.*

*Trả lời sai hoặc có nhiều hơn 1 đáp án hoặc không trả lời: 0 điểm.*

**II. Đọc hiểu (2,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **\*** Theo đoạn trích, về mặt trí tuệ xúc cảm, hy vọng có nghĩa là :  **-** *không lùi bước trước lo lắng,*  **-** *không buông tay hoặc chán  nản khi đương đầu với khó khăn hay thất vọng*.  **Cách cho điểm:**  *+ Học sinh trả lời đủ 2 ý cho 0,5 điểm.*  *+ Trả lời được 1 ý: cho 0,25 điểm.*  *+ Trả lời sai, không trả lời: 0 điểm.* | 0,5 |
| **2** | \* Việc tác giả dẫn ra lờinhận xét của Snyder có tác dụng :  - Tăng độ tin cậy, tính thuyết phục cho lập luận  - Nhấn mạnh, làm nổi bật nội dung những người tin vào tương lai của mình luôn tin rằng có nhiều phương tiện để đạt được mục tiêu.  **Cách cho điểm:**  *+ Học sinh trả lời được ý thứ nhất cho 0,25 điểm.*  *+ Trả lời được ý thứ 2 cho 0,5 điểm.*  *+ Trả lời sai, không trả lời: 0 điểm.* | 0,75 |
| **3** | \* Em có đồng tình với ý kiến “*chia nhiệm vụ khó khăn thành những nhiệm vụ nhỏ dễ thực hiện hơn.”* không ?Vì sao?  **-** Học sinh bày tỏ quan điểm của mình đồng tình hoặc không đồng tình, đồng tình một phần.  **-** Có những lí giải phù hợp  **-** Ví dụ: Hs đồng tình có thể lí giải theo hướng:  + Khi cả một vấn đề khó khăn lớn ập đến sẽ dễ khiến ta sợ hãi, chán nản. Bởi vậy chia ra, sẽ giúp bạn đỡ choáng ngợp hơn.  + Khi chia thành nhiệm vụ nhỏ ta sẽ xác định được phần nào dễ, phần nào khó để từ đó có thể đưa ra những  phương án giải quyết phù hợp.  …….  **-** Ví dụ: Hs không đồng tình có thể lí giải theo hướng:  + Khi chia thành nhiệm vụ nhỏ con người sinh ra chủ quan coi thường khó vượt qua.  + Có những nhiệm vụ khó khăn là thách thức rất lớn không thể chia nhỏ được.  ………  - Học sinh đồng tình một phần kết hợp 2 cách lí giải trên.  **Cách cho điểm:**  *+ Học sinh nêu quan điểm của cá nhân cho 0,25 điểm;*  *+ Lí giải hợp lí, thuyết phục cho 0,5 điểm;*  *+ Lí giải chung chung cho 0,25 điểm;*  *+ Lí giải không phù hợp hoặc không lí giải: 0 điểm.* | 0,75 |
| **III. LÀM VĂN** | | **6,0** |
| **Câu 1** | Từ đoạn ngữ liệu ở phần Đọc- hiểu, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng từ 13 đến 15 câu), trình bày suy nghĩ của em về sức mạnh sự tự tin trong cuộc sống. | **1,5** |
| *a) Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn, dung lượng số câu.* | *0,25* |
| *b)* *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
| *c,* *Triển khai vấn đề bằng lập luận chặt chẽ với lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục. Dưới đây là một hướng triển khai:*  -Sức mạnh của sự tự tin:  + Tự tin giúp ta vững tin vào cuộc sống, thêm yêu đời hơn, vượt qua nỗi sợ hãi, bi quan, chán nản theo đuổi khát vọng và đam mê.  + Tự tin giúp ta có thể dễ dàng tỏa sáng những tài năng của mình.  + Tự tin hình thành trong ta một lối tư duy tích cực, sáng tạo, nắm bắt được những cơ hội, có đủ bản lĩnh dám nghĩ, dám làm vươn tới thành công.  + Tự tin tạo ra một con người tràn đầy năng lượng tích cực, lan tỏa những điều tốt đẹp đến những người xung  quanh.  +...  *- Học sinh lấy dẫn chứng phù hợp.*  - Mở rộng: Những con người thiếu tự tin dẫn đến tự ti, mặc cảm dễ thất bại trong cuộc sống.  - Bài học: Tự tin là đức tính tốt mà mỗi người cần biết trau dồi và phát huy. | 0,75 |
| d) Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ về vấn đề. | 0,25 |
| **Cách cho điểm:**  *-* ***Điểm 1,0 -> 1,25****: Đảm bảo các yêu cầu trên, có sức thuyết phục cao với lí lẽ và dẫn chứng hợp lí, lập luận chặt chẽ, diễn đạt có giọng điệu riêng.*  *-* ***Điểm 0,5 -> 0,75:*** *Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên, diễn đạt khá mạch lạc.*  ***- Điểm 0,25****: Diễn đạt chung chung, sơ sài, còn có nhiều lỗi chính tả.*  *-* ***Điểm 0****: Không làm hoặc lạc đề.* |  |
| **2** | Phân tích tâm trạng, cảm xúc của nhà thơ Viễn Phương khi viếng lăng Bác thể hiện trong hai khổ thơ cuối bài thơ “ Viếng lăng Bác” | **4,5** |
| **\*Yêu cầu chung**: Biết cách tạo lập một bài nghị luận về ý kiến văn học. Văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. |  |
| **\*Yêu cầu cụ thể:** |  |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận gồm 3 phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | **0,25** |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Phân tích tâm trạng, cảm xúc của nhà thơ Viễn phương thể hiện qua 2 khổ thơ cuối của bài thơ: “Viếng lăng Bác”. | **0,25** |
| c. *Triển khai vấn đề nghị luận*: Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, có sức thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. Học sinh có thể triển khai theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau. Dưới đây là một hướng triển khai: | **3.5** |
| **Ý1: Giới thiệu khái quát về tác giả Viễn Phương, tác phẩm”Viếng lăng Bác”, đoạn thơ**. | 0,25 |
| **Ý2: Phân tích tâm trạng, cảm xúc của nhà thơ Viễn Phương trong đoạn thơ:**  ***- Luận điểm 1: Nỗi xúc động, đau đớn, xót xa và lòng thành kính, trang nghiêm, niềm biết ơn vô hạn của nhà thơ Viễn Phương khi vào trong lăng Bác. (1.5 điểm)***  **+** Nhà thơ đau đớn khi nhìn hình ảnh Bác “Bác nằm trong giấc ngủ bình yên”; bày tỏ tình yêu, lòng biết ơn sâu nặng “vầng trăng sáng dịu hiền”.  + Khi vào trong lăng, cảm xúc của nhà thơ như có sự mâu thuẫn đối lập với lí trí. Hình ảnh ẩn dụ “trời xanh” khẳng định Bác còn sống mãi, Bác hoá thân thành thiên nhiên đất nước. Đó là tiếng nói của lý trí trở về thực tế Bác đã qua đời nhà thơ trong cảm xúc “nghe nhói trong tim”. Cặp quan hệ từ “ vẫn biết – mà sao” ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “ nghe nhói” diễn tả trực tiếp nỗi đau đớn dâng lên trong lòng nhà thơ. Sự mâu thuẫn này cho thấy Bác vừa vĩ đại, cao cả nhưng rất đỗi gần gũi, thân thiết với mỗi người.  ***- Luận điểm 2:******Niềm thương nhớ, tâm trạng lưu luyến đong đầy, lòng thuỷ chung son sắt của nhà thơ Viễn Phương trong giây phút trở về miền Nam. (1,25 điểm)***  + Nghĩ đến giây phút trở về miền Nam nỗi xúc động trong lòng nhà thơ trào dâng thể hiện ra bên ngoài qua những giọt nước mắt nóng hổi “thương trào nước mắt”.  + Nhà thơ gửi tấm lòng mình bằng cách muốn hóa thân, hòa nhập vào những cảnh vật bên lăng Bác: muốn làm con chim cất tiếng hót, muốn làm bông hoa tỏa hương, muốn làm “cây tre trung hiếu” nhập vào cùng hàng tre bát ngát bên lăng Bác. | 2,75 |
| **Ý 3. Đánh giá khái quát:**  - Nghệ thuật thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhà thơ trong đoạn thơ: Thể thơ 8 chữ, lời thơ cô đọng, hàm súc; giọng thơ thành kính trang nghiêm, hình ảnh ẩn dụ, điệp ngữ, điệp câu, câu hỏi tu từ….  - Đoạn thơ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhà thơ Viễn Phương khi viếng lăng Bác: nỗi xúc động, đau đớn, xót xa, lòng thành kính, trang nghiêm, niềm biết ơn, lòng thủy chung son sắt,… Cảm xúc đó của nhà thơ cũng chính là tình cảm chung của cả dân tộc. Viếng lăng Bác đã góp thêm một tiếng thơ, lời ca trong bản tình ca viết về Bác bên cạnh “ Người đi tìm hình của nước” ( Chế Lan Viên), “ Theo chân Bác” của Tố Hữu, “ Đêm nay Bác không ngủ” của Minh Huệ,... | 0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,25** |
| *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | **0,25** |
| **Cách cho điểm:**  ***- Điểm từ 4,0 -> 4,5****: Đảm bảo đầy đủ hoặc chưa thật đầy đủ các yêu cầu nêu trên nhưng có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, linh hoạt, văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh.*  ***- Điểm từ 3,0 -> 3,75****: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên; phân tích chứng minh chưa thật thuyết phục nhưng có ý kiến đánh giá đúng dù chưa thật sâu sắc.*  ***- Điểm 2,0 -> 2,75****: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết phân tích định hướng tác phẩm; chưa biết đánh giá; văn còn lủng củng, nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.*  ***- Điểm dưới 1,75****: Chưa hiểu đúng đề, phân tích một cách chung chung, thiếu thuyết phục; văn viết sai nhiều lỗi, trình bày cẩu thả.*  *-* ***Điểm 0****: Không làm bài hoặc lạc đề.*  **Lưu ý:**  ***Giám khảo cân nhắc trong tổng thể bài làm của thí sinh, linh hoạt tránh đếm ý cho điểm.*** |  |

**Lưu ý chung:**

**-** Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ thí sinh, khuyến khích sự sáng tạo.

- Đảm bảo toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.

**----------HẾT---------**